

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 117/2025/DS-ST

Ngày: 20 – 5 - 2025.

Về: “Tranh chấp hợp đồng vay”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Phụng;

2. Bà Phan Thị Nga.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Võ Xuân Hoài - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:***
Bà Đoàn Thụy Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 81/2025/TLST-DS, ngày 24 tháng 02 năm 2025 về: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2025/QĐXX-DS ngày 31 tháng 3 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K; địa chỉ: Số D, P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hữu Đ. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP K – Chi nhánh A, theo Văn bản ủy quyền số 68/GĐ-CT-HĐQT ngày 09/7/2024 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP K và Văn bản ủy quyền số 1935/QĐ-NHKL ngày 09/7/2024 của Giám đốc Văn phòng đại diện (vắng mặt).

Đồng bị đơn: Ông Đinh Hồng Vĩnh E, sinh năm 1983 - bà Trần Thị Hồng L, sinh năm 1986; cùng địa chỉ cư trú: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 20/02/2025 với các tài liệu kèm theo cũng như quá trình tố tụng tại Tòa, ông Lê Hữu Đ – đại diện theo ủy quyền cho Ngân hàng TMCP K trình bày:

Vào ngày 06/02/2023 Ngân hàng TMCP K – Chi nhánh A (gọi tắt là Ngân hàng K) với ông Đinh Hồng Vĩnh E – bà Trần Thị Hồng L có ký kết hợp đồng tín dụng vay tiền cụ thể như sau:

- Hợp đồng số A1418506/HĐTD/CC vay 40.000.000 đồng, mục đích: Tiêu dùng; thời hạn vay: 270 ngày; ngày giải ngân: 06/02/2023, lãi suất 18%/năm; lãi suất nợ quá hạn: bằng 150%; hình thức thanh toán: Gốc và lãi vay trả định kỳ hàng ngày.

Đảm bảo cho khoản vay này, ông E – bà L ký hợp đồng tín dụng kiêm cầm cố tài sản số: A1418506/HĐTD/CC ngày 06/02/2023 với tài sản là :

1: Xe HONDA - Future NEO, số khung: 35098Y301367, biển số: 67L1-355.88, số máy: C35E-2401191, Giấy tờ pháp lý: Giấy chứng nhận Đăng ký xe mô tô, gắn máy số 042922 do công an tỉnh A cấp ngày 12/11/2013.

2: Xe HONDA - Wave Alpha : Số khung: 1203BY495151, biển số: 67L1-228.74, số máy: C12E-3295182, giấy chứng nhận Đăng ký xe mô tô, gắn máy số 043936 do công an tỉnh A cấp ngày 04/12/2013.

- Hợp đồng số: A1418525/HĐTD/CC vay 60.000.000 đồng; mục đích vay tiêu dùng; thời hạn vay: 270 ngày; ngày giải ngân: 06/02/2023; lãi suất: 18%/năm, lãi suất quá hạn: bằng 150%; Hình thức thanh toán: Gốc và lãi vay trả định kỳ hàng ngày;

Đảm bảo cho khoản vay này, ông E – bà L ký hợp đồng tín dụng kiêm cầm cố tài sản số: A1418506/HĐTD/CC ngày 06/02/2023, với tài sản là:

1. Xe HONDA - Wave Alpha: số khung: 1210DY303082, biển số: 67L1-455,54, số máy: C12E-5303109, giấy chứng nhận Đăng ký xe mô tô, gắn máy số 055837 do công an tỉnh A cấp ngày 04/09/2014.

2. Xe HONDA – Vario: số khung: V113JK820354, biển số: 67L2-399,52, số máy: JFVIE1825917, giấy chứng nhận Đăng ký xe mô tô, gắn máy số 120968 do công an tỉnh A cấp ngày 27/3/2020.

Quá trình thực hiện, ông E – bà L đã thanh toán đến ngày 26/02/2023 theo hai hợp đồng trên với tổng số tiền là 8.393.702 đồng. Trong đó, tiền gốc đã trả 7.407.400 đồng; tiền lãi đã trả 986.393.701 đồng thì ngưng.

Tính đến ngày 06/01/2025, ông E – bà L nợ Ngân hàng K là 144.773.774 đồng. Trong đó, tổng vốn gốc là 92.592.600 đồng, tổng lãi 52.181.174 đồng (gồm lãi trong hạn 12.328.767 đồng, lãi quá hạn 1.872.960 đồng, lãi phạt 37.979.447 đồng).

Nay Ngân hàng K yêu cầu ông E – bà L phải thanh toán ngay số tiền trên, cùng với lãi suất phát sinh đến khi xét xử. Trường hợp ông E và bà L không trả

nợ hoặc trả không đủ số tiền còn nợ theo các Hợp đồng tín dụng số A1418506/HĐTD/CC; A1418525/HĐTD/CC cùng ngày 06/02/2023, thì Ngân hàng K yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm theo các hợp đồng tín dụng kiêm cầm cố tài sản số: A1418506/HĐTD/CC; A1418506/HĐTD/CC cùng ngày 06/02/2023, để thu hồi nợ.

Bị đơn ông Đinh Hồng Vĩnh E - bà Trần Thị Hồng L đã được thông báo hợp lệ tham dự phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng vắng mặt, không lý do.

Tại biên bản lời khai ngày 06/3/2025 ông Đinh Hồng Vĩnh E trình bày:

Ông với bà Trần Thị Hồng L có quan hệ là vợ chồng. Thừa nhận, vào ngày 06/02/2023, ông cùng bà L ký các hợp đồng tín dụng số A1418506/HĐTD/CC; A1418525/HĐTD/CC vay của Ngân hàng K, tổng số tiền 100.000.000 đồng, với mục đích vay, lãi suất vay và thời hạn vay như đại diện Ngân hàng trình bày.

Ông cũng thừa nhận khi vay, vợ chồng ông có ký các hợp đồng tín dụng kiêm cầm cố tài sản số: A1418506/HĐTD/CC; A1418506/HĐTD/CC cùng ngày 06/02/2023, với tài sản thế chấp gồm: Xe HONDA - Future NEO, số khung: 35098Y301367, biển số: 67L1-355.88; Xe HONDA - W : Số khung: 1203BY495151, biển số: 67L1- 228.74; Xe HONDA - Wave Alpha: số khung: 1210DY303082, biển số: 67L1-455,54 và Xe HONDA – Vario: số khung: V113JK820354, biển số: 67L2-399.52.

Quá trình thực hiện đến ngày 26/02/2023 thì ngưng, nguyên nhân do vợ chồng ông mất khả năng thanh toán không thể tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Nay ông xin hẹn khi nào bán được tài sản sẽ thanh toán.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu.

Quan điểm của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết đúng theo trình tự thủ tục, xác định đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền xét xử. Trong quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Ngân hàng K kiện ông E – bà L phải thanh toán nợ trên cơ sở các hợp đồng tín dụng số A1418506/HĐTD/CC; A1418525/HĐTD/CC cùng ngày 06/02/2023 và lãi suất tính đến ngày 20/5/2025 bằng 154.404.474 đồng là có cơ sở, đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục: Ông Đ – đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông E - bà L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham dự phiên tòa, nhưng vắng mặt không lý do, do đó HĐXX tiến hành xét xử

trong trường hợp đương sự vắng mặt, theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thời hiệu – thẩm quyền: Ông E - bà L ký kết vay tiền của Ngân hàng K vào ngày 06/02/2023, thực hiện đến ngày 26/02/2023 thì ngưng, mặc dù Ngân hàng nhắc nhở nhiều lần nhưng ông E - bà L không trả, nên ngày 20/02/2025 Ngân hàng K khởi kiện là còn thời hiệu theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự; ông E - bà L có nơi trú tại huyện C, nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung:

Căn cứ hợp đồng tín dụng số A1418506/HĐTD/CC ngày 06/02/2023, theo đó: Ông E - bà L vay của Ngân hàng K 40.000.000 đồng và hợp đồng tín dụng số A1418525/HĐTD/CC ngày 06/02/2023, ông E - bà L vay của Ngân hàng K 60.000.000 đồng.

Cả hai hợp đồng với cùng mục đích vay tiêu dùng; thời hạn vay: 270 ngày; ngày giải ngân: 06/02/2023; lãi suất: 18%/năm, lãi suất quá hạn: bằng 150%; Hình thức thanh toán: Gốc và lãi vay trả định kỳ hàng ngày. Ngân hàng K đã giải ngân cho ông E – bà L số tiền vay vào ngày 06/02/2023 nhưng ông E – bà L chỉ thanh toán đến ngày 26/02/2023 với số tiền 8.393.702 đồng thì ngưng.

Đối với tiền vốn còn lại, theo đại diện Ngân hàng trình bày ông E – bà L còn nợ 92.592.600 đồng, cùng lãi suất tương ứng nhưng ông E – bà L không ý kiến phản bác, nên xem khởi kiện của Ngân hàng K có cơ sở.

Theo bảng chiết tính về lãi suất mà đại diện Ngân hàng cung cấp tại phiên tòa thì đến nay (20/5/2025) ông E - bà L còn nợ Ngân hàng K số tiền 154.404.474 đồng. Trong đó, tổng vốn gốc là 92.592.600 đồng, tổng lãi 61.811.874 đồng (gồm lãi trong hạn 12.328.767 đồng, lãi quá hạn 2.325.578 đồng, lãi phạt 47.157.529 đồng). Xét lãi suất Ngân hàng K tính là phù hợp với các hợp đồng tín dụng mà hai bên tham gia ký kết, nên HĐXX chấp nhận.

[4]. Về nghĩa vụ: Ông E – bà L là vợ chồng, ông E khai tiền vay của Ngân hàng K là sử dụng chung vào mục đích tiêu dùng nên phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng K theo Điều 288 Bộ luật Dân sự.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng K được chấp nhận, nên Ngân hàng K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng K đã nộp. Đối với ông E - bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo các Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 288 Bộ luật Dân sự 2015; các Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K - Chi nhánh A.

Buộc ông Đinh Hồng Vĩnh E và bà Trần Thị Hồng L phải trả cho Ngân hàng TMCP K - Chi nhánh A số tiền 154.404.474 đồng. Trong đó, tổng gốc phải trả 92.592.600 đồng; tổng lãi phải trả 12.328.767 đồng; tổng phạt lãi phải trả 2.325.578 đồng; tổng phạt gốc phải trả 47.157.735 đồng.

Kể từ ngày 21/5/2025, ông E - bà L còn phải chịu lãi trên phần vốn gốc, theo lãi suất tương ứng các Hợp đồng tín dụng số A1418506/HĐTD/CC; A1418525/HĐTD/CC cùng ngày 06/02/2023, giữa Ngân hàng TMCP K với ông E - bà L ký kết, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trong trường hợp ông Đinh Hồng Vĩnh E và bà Trần Thị Hồng L không trả nợ hoặc trả không đủ số tiền còn nợ theo các Hợp đồng tín dụng số A1418506/HĐTD/CC; A1418525/HĐTD/CC cùng ngày 06/02/2023, thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm theo các hợp đồng tín dụng kiêm cầm cố tài sản số: A1418506/HĐTD/CC; A1418506/HĐTD/CC cùng ngày 06/02/2023, với tài sản gồm: Xe HONDA - Future NEO, số khung: 35098Y301367, biển số: 67L1-355.88; Xe HONDA - W : Số khung: 1203BY495151, biển số: 67L1- 228.74; Xe HONDA - Wave Alpha: số khung: 1210DY303082, biển số: 67L1-455.54 và Xe HONDA – Vario: số khung: V113JK820354, biển số: 67L2-399.52, để thu hồi nợ.

Về án phí: Ông Đinh Hồng Vĩnh E và bà Trần Thị Hồng L phải cùng chịu 7.720.224 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới hoàn trả cho Ngân hàng TMCP K - Chi nhánh A số tiền 3.619.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0024148 ngày 24/02/2025.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/5/2025), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAT;
- VKS huyện Chợ Mới;
- THADS Chợ Mới để thi hành.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- vp.

Lê Văn Huệ